

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2019/HS-ST

Ngày: 20 - 11 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Chân và Bà Nguyễn Thị Loan

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trường Lưu - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 150/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn T, sinh năm 1988 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn 7, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 và bà Ngô Thị S, sinh năm 1960, bị cáo có vợ là chị Ngô Thị H, sinh năm 1990 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Ngày 26/9/2008, bị Tòa án nhân huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tại Bản án số 127/2008/HSST ngày 26/9/2008)

Ngày 10/7/2012, bị Tòa án nhân huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tại Bản án số 59/2012/HSST ngày 10/7/2012)

Ngày 21/8/2019, bị Công an thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 56/QĐ-XPVPHC với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2019 cho đến nay “có mặt”.

Người bị hại:

Anh Đỗ Xuân P, sinh năm 2000; nơi cư trú xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Bùi Thị N, sinh năm 1974; nơi cư trú xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

Người làm chứng:

Ông Lâm Bá Đ, sinh năm 1980; nơi cư trú khu phố 02, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 27/6/2019, Nguyễn Tấn T gặp L (chưa rõ nhân thân lai lịch), L rủ T đến tối đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/6/2019, L điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu đen (không rõ biển số, xe của L) đến khu vực gần nhà của T tại xã L, huyện P và chở T đến thành phố Đ với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến khu phố B, phường T, thành phố Đ phát hiện xe mô tô biển số 93M1-153.62 của anh Đỗ Xuân P để trước cửa nhà không có ai trông coi nên T đứng ngoài đường cảnh giới còn L đi vào dắt xe ra. L dắt xe ra ngoài đường thì T dùng đoạn tự chế mang theo phá ổ khóa điện của xe mô tô biển số 93M1-153.62 rồi điều khiển xe chạy về hướng xã L, huyện P tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến khu vực phường T, thành phố Đ thì T và L gặp tổ tuần tra Công an thành phố Đ đang đi tuần tra. Thấy T và L có biểu hiện nghi vấn nên tổ tuần tra tiến hành kiểm tra. T và L điều khiển xe bỏ chạy. Sau đó, T bị bắt giữ còn L chạy thoát.

Sau khi phát hiện bị mất xe mô tô biển số 93M1-153.62, anh Đỗ Xuân P đã đến Công an thành phố Đ trình báo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 108/KLĐG ngày 02/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố Đ kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 93M1-153.62, số máy: JA32E-0034219, số khung: RLHJA 3220EY03427, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường trị giá 15.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 93M1-153.62; 01 đèn pin đội đầu màu vàng đen; 01 bình xịt hơi cay hiệu Nato; 01 đoạn kim loại có một đầu dẹp, một đầu có hình lục giác đường kính 0,8cm, dài 08cm; 01 dụng cụ mở khóa bằng kim loại tay cầm dài 10cm, ống mở khóa bằng kim loại dài 2,5cm đường kính 1,0cm được quấn bằng keo màu đen và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh xám.

Ngày 12/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ra quyết định xử lý vật chứng số 121, trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 93M1-15362 cho anh Đỗ Xuân P.

Tại Bản cáo trạng số 148/CT-VKS ngày 24/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết Đ truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T mức án tù 09 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn T 01 điện thoại di động Nokia màu xanh xám, đối với tài sản thu giữ khác hiện không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo T tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 148/CT-VKS ngày 24/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản bắt giữ người phạm tội, biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng việc anh Đỗ Xuân P sơ hở trong việc quản lý tài sản nên khoảng 01 giờ 30 phút ngày 28/6/2019, sau khi đứng cạnh giới cho L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) lên lút dắt trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 93M1-153.62 thì Nguyễn Tấn T dùng đoạn khóa tự chế mở khóa điện sau đó điều khiển chiếc xe lấy

trộm được chạy về hướng L, huyện P để tiêu thụ thì bị Công an thành phố Đ bắt giữ còn L điều khiển xe mô tô chạy thoát.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 108/KLĐG ngày 02/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố Đ kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số 93M1-153.62, số máy: JA32E-0034219, số khung: RLHJA 3220EY03427, đã qua sử dụng, còn hoạt động bình thường trị giá 15.000.000 đồng.

Căn cứ vào hành vi bị cáo thực hiện và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 15.000.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản là hành vi phạm tội nhưng vì mục đích tiêu xài cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, là khách thể được pháp luật bảo vệ. Về nhân thân bị cáo đã 02 lần bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản. Vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại cũng không có yêu cầu gì khác nên hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn Đ nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

Đối với L là người cùng bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đang tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Tấn T, ngày 21/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 56/QĐ-XPVP với số tiền 750.000 đồng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại anh Đỗ Xuân P đã nhận lại chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 93M1-153.62 và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án:

Cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng vụ án hiện không còn giá trị sử dụng gồm: 01 đèn pin đội đầu màu vàng đen; 01 bình xịt hơi cay hiệu Nato; 01 đoạn kim loại có một đầu dẹp, một đầu có hình lục giác đường kính 0,8cm, dài 08cm; 01 dụng cụ mở khóa

bằng kim loại tay cầm dài 10cm, ống mở khóa bằng kim loại dài 2,5cm đường kính 1,0cm được quấn bằng keo màu đen;

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu xanh xám thu giữ của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo khai nhận có dùng liên lạc với đối tượng tên L, tuy nhiên xét thấy chiếc điện thoại đã cũ, không lên nguồn, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT Đ:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Do các bên không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin đội đầu màu vàng đen đã cũ; 01 bình xịt hơi cay hiệu Nato đã cũ; 01 đoạn kim loại có một đầu dẹp, một đầu có hình lục giác đường kính 0,8cm, dài 08cm cán cầm quấn băng keo; 01 dụng cụ mở khóa bằng kim loại tay cầm dài 10cm và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh xám đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001731, quyền số 0035, ký hiệu D47/2017 ngày 28/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đ).

5. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An